

Số: 827/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức và hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 80-QĐ/HND ngày 02/3/1996 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc “Thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân”.

Căn cứ Quyết định số 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân”.

Căn cứ Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 26/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân”;

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TU ngày 29/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021-2030”;



Căn cứ Nghị quyết số 378/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tại Tờ trình số 37-TT/HNDT ngày 25/10/2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh; Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *pk*

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 2;
- Trung ương HND Việt Nam (b/);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Le Xuan Loi
Lê Xuân Lợi



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Kiến toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 31/12/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN TỈNH BẮC NINH

I. Mục tiêu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, hỗ trợ hội viên, nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng Hội Nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phong trào thi đua “cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể”; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

II. Sự cần thiết

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra là: Đến năm 2030 nước ta là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 đưa nước ta thành nước phát triển, thu nhập cao;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã chỉ rõ mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, đảm bảo môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản

nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc; tổ chức Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; Nghị quyết cũng đã khẳng định “*Nông nghiệp là lợi thế quốc gia, là trụ đỡ của nền kinh tế. Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới*”;

Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới trong đó đưa ra giải pháp về “*Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh*” và Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030*”;

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có những ưu điểm như sau: (1) Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí; (2) Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức Hội Nông dân các cấp trong tỉnh; (3) Cán bộ, công chức của Hội Nông dân thực hiện công tác cho vay đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; (4) Người vay có đủ năng lực pháp luật, hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật dân sự, có dự án, mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ trong thời hạn cam kết, Hội Nông dân cấp xã lập dự án nhóm hộ thì có thể được vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân. Với cách tiếp cận nguồn vốn thuận lợi, thủ tục vay đơn giản, bảo đảm tiền vay bằng tín chấp của Hội Nông dân các cấp, đã kịp thời trợ giúp nông dân thiếu vốn để phát triển sản xuất, góp phần đẩy lùi nạn “*tín dụng đen*” ở nông thôn. Do đó, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh triển khai hoạt động, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh là cần thiết trong quá trình phát triển, là cơ sở pháp lý quan trọng để Quỹ Hỗ trợ nông dân hoạt động và phát triển trong giai đoạn mới. Đây vừa là nhiệm vụ, vừa là điều kiện cần thiết trong việc đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp, vận động nông dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

III. Nhu cầu hỗ trợ vốn cho nông dân trên địa bàn tỉnh

Toàn tỉnh, hiện đang có trên 176 nghìn hội viên nông dân đang sinh hoạt ở 672 chi Hội Nông dân, 121 cơ sở hội; hằng năm có trên 80.000 hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp; Hội Nông dân các cấp đã hướng dẫn hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động của 56 Chi Hội Nông dân nghề nghiệp với

1.792 thành viên; 552 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp với 3.870 thành viên tham gia. Tuyên truyền, hướng dẫn 1.231 thành viên tham gia tổ hợp tác. Hiện nay, qua rà soát tại các địa phương, nhu cầu vay vốn của nông dân rất lớn; nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được nhu cầu vay vốn của gần 1,5% số hộ nông dân SXKD giỏi. Thực tế các mô hình kinh tế tập thể rất khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng vì không bảo đảm các tiêu chí được vay vốn, do đó Quỹ Hỗ trợ nông dân thực sự là kênh dẫn vốn tín dụng quan trọng để Hội Nông dân các cấp hiện thực hoá chủ trương chính sách hỗ trợ tín dụng của Đảng và Nhà nước đối với nông dân.

IV. Đánh giá tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

1. Về mặt kinh tế

Tạo điều kiện cho hội viên, nông dân được vay vốn thuận lợi, với mức phí ưu đãi. Với nguồn tài chính dễ tiếp cận các hộ nông dân sẽ phát huy hiệu quả nguồn vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, tham gia các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh ở từng địa phương, tạo ra nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Giải quyết được vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dôi dư khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan toả trong kinh tế nông nghiệp.

2. Về chính trị - xã hội

Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau quá trình phát triển.

Tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn; hạn chế chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành phố; thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức Hội Nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình Hội Nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho người nông dân và tổ chức Hội Nông dân cũng như những tác động chính trị - xã hội, có thể khẳng định việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nông dân văn minh, hiện đại.

Phần II **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2024-2028

1. Nguồn vốn hoạt động

1.1 Vốn chủ sở hữu gồm

- Vốn Điều lệ do ngân sách nhà nước cấp;
- Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính;
- Vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản;
- Chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;
- Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1.2. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (nếu có)

2. Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân

2.1. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tại thời điểm kiện toàn tổ chức bộ máy là: 83,2 tỷ đồng.

Trong đó :

- Ngân sách Nhà nước cấp là 82,8 tỷ đồng.
- Nguồn vận động, ủng hộ: 400 triệu đồng

2.2. Nguồn vốn dự kiến đến năm 2028 là: 151,2 tỷ đồng.

2.3. Nguồn hình thành vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách tỉnh và bổ sung từ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

II. Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

1. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân

1.1. Tên gọi đầy đủ: **Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh**

1.2. Tên viết tắt: **Quỹ HTND**

1.3. Tên quốc tế: **Bac Ninh Province Supporting Fund fo Famers**, viết tắt là **BSFF**.

1.4 Địa chỉ trụ sở: đặt tại cơ quan Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh (Số 02 đường Lý Thái Tông, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

1.5 Tư cách pháp nhân

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh (Sau đây gọi tắt là Quỹ Hỗ trợ nông dân) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; trực thuộc Hội Nông dân tỉnh; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

2.1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn;

- Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Hỗ trợ hội viên Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân;

- Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ để đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, góp phần xây dựng Hội và phong trào nông dân.

2.3. Phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định trên phạm vi toàn tỉnh;

- Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định trên phạm vi các huyện, thị xã, thành phố nơi thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân.

3. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

3.1. Chức năng, nhiệm vụ

- Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, vận động không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân;

- Cho vay vốn đối với hội viên Hội Nông dân thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh;

- Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của Pháp luật;

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về phương hướng hoạt động, công tác xây dựng, quản lý và phát triển vốn;

- Ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan;

Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

3.2. Trách nhiệm của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu sự lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương.

3.3. Quyền hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Hướng dẫn hoạt động cho vay, quản lý nợ, xử lý rủi ro; hoạt động ủy thác và nhận ủy thác; chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới.

- Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định;

- Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Hỗ trợ nông dân nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động nguồn vốn hợp pháp tài trợ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Phối hợp với các đơn vị và cá nhân tổ chức các hoạt động tập huấn, chuyên gia tiên bộ kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng quản lý tài chính, học tập trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước giúp khách hàng vay vốn sử dụng vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

- Được yêu cầu Hội Nông dân cấp dưới báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất về hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp dưới.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất Quỹ Hỗ trợ nông dân nhận ủy thác và khách hàng vay vốn về việc chấp hành quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự của Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh

4.1. Cơ cấu tổ chức chung

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý Quỹ);

- Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm soát Quỹ);

- Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân gồm: (Sau đây gọi tắt là Ban Điều hành Quỹ); gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

4.2. Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh

4.2.1. Số lượng, thành phần, chế độ làm việc

Hội đồng quản lý Quỹ có tối đa 05 thành viên là cán bộ của Hội Nông dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;

- Một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Các thành viên còn lại của Hội đồng quản lý Quỹ do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm; Trường hợp cần thiết Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cử 01 đại diện của Sở, ngành của tỉnh tham gia vào Hội đồng quản lý Quỹ;

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ;

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là cán bộ của Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện các Sở, ngành tại tỉnh.

- Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được thực hiện bằng văn bản;

- Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có 01 phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

- Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của Hội Nông dân tỉnh.

4.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm, trung hạn và dài hạn của Quỹ Hỗ trợ nông dân, trình Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh phê duyệt;

- Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế nội bộ khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Giám sát, kiểm tra Ban điều hành của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc chấp hành các chính sách pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Quyết định mức lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ theo quy định;

- Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền;

- Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các Quỹ hằng năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát Quỹ để trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt;

- Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt phương án bố trí nhân sự để thành lập bộ máy hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

4.3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; chương trình, nội dung và tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ; việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ về nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ;

- Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

4.3.2. Tiêu chuẩn đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý về một trong các lĩnh vực: kinh tế; tài chính; ngân hàng; nông nghiệp và phát triển nông thôn; quản trị kinh doanh; luật; kế toán; kiểm toán;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.3.3. Tiêu chuẩn đối với các thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ

Thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ phải có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.4. Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ là cán bộ Hội Nông dân tỉnh, do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bổ nhiệm, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.4.1. Số lượng

- Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không quá 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên là Trưởng Ban kiểm soát.

4.4.2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

4.4.3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ.

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm làm việc ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh tế, luật;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.4.4. Ban Kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch tài chính và việc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật;

- Lập kế hoạch hoạt động; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh giao.

4.4.5. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ

Chế độ hoạt động, trách nhiệm, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Kiểm soát Quỹ; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ với các tổ chức, cá nhân

có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân ban hành.

4.5. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh

Căn cứ quy mô nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định về số thành viên Ban Điều hành Quỹ đảm bảo hoạt động bảo toàn nguồn vốn và hiệu quả. Cơ cấu Ban Điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, kế toán trưởng và bộ máy giúp việc là cán bộ thuộc cơ quan Hội Nông dân tỉnh, người lao động đảm bảo nhiệm vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ.

4.5.1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Hỗ trợ nông dân, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Tiêu chuẩn Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

+ Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

+ Có trình độ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành: Kinh tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

+ Có kinh nghiệm công tác tại Quỹ Hỗ trợ nông dân ít nhất 05 năm.

+ Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

+ Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và các quyết định của Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh;

+ Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo thẩm quyền;

+ Trực tiếp quản lý tài sản, nguồn vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

+ Phê duyệt cho vay, quyết định phương án vận động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền;

+ Quyết định tuyển dụng nhân sự dưới hình thức hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

+ Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng quản lý và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

4.5.2. Phó Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám đốc điều hành hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

- Tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền bổ nhiệm, nhiệm kỳ và số lượng của Phó Giám đốc quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

4.5.3. Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Hỗ trợ nông dân, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

- Kế toán trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể và thẩm quyền bổ nhiệm Kế toán trưởng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

4.5.4. Bộ máy giúp việc của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Các cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh được phân công trực tiếp thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Người lao động được Quỹ Hỗ trợ nông dân tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động.

- Đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ căn cứ quy mô, thực tế hoạt động của Quỹ xây dựng tổ chức bộ máy giúp việc, nếu cần thiết, thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

III. Dự kiến phương án hoạt động, quản lý, tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh sau khi kiện toàn (giai đoạn 2024-2028)

1. Kế hoạch sử dụng vốn

1.1. Tăng trưởng, phát triển, quy mô nguồn vốn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân mang lại hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, thúc đẩy công tác xây dựng Hội, các phong trào nông dân khá rõ nét, góp phần tham gia chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương. Số tổ hợp tác, HTX vay và sử dụng vốn hiệu quả ngày càng tăng, một số sản phẩm được hỗ trợ vốn

vay đã phát triển được công nhận sản phẩm OCOP, cho thấy công tác hỗ trợ vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh phù hợp trong việc chuyển đổi ngành nghề và theo định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh. Nhờ nguồn vốn Quỹ đã tạo điều kiện để Hội Nông dân đẩy mạnh các hoạt động, tuyên truyền tập hợp nông dân cùng nhau thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng Hội vững mạnh, giới thiệu bầu chọn nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, tuyên dương nông dân tiêu biểu và các sản phẩm tiêu biểu của từng địa phương,...

- Việc nâng vốn Điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong giai đoạn 2024 - 2028 nhằm bổ sung nguồn vốn, hỗ trợ tăng hạn mức vốn vay cho hội viên Hội Nông dân, mở rộng đối tượng vay vốn, quan tâm chú trọng phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của nông dân trẻ khởi nghiệp, phát triển các sản phẩm chủ lực, tiềm năng, sản phẩm OCOP; mô hình kinh tế tập thể; nâng mức vay một dự án.

1.2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Quỹ

- Việc quản lý, sử dụng vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích, hiệu quả để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Đối với quản lý và sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi: Quỹ Hỗ trợ nông dân được gửi nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi tại Kho bạc nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại thành lập và hoạt động hợp pháp tại tỉnh Bắc Ninh theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

+ Quỹ Hỗ trợ nông dân được sử dụng cơ sở vật chất của cơ quan Hội Nông dân làm trụ sở làm việc.

+ Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định và tài sản khác phục vụ cho hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được thực hiện theo kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh phê duyệt và trong phạm vi từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Khi Quỹ Hỗ trợ nông dân có bằng chứng chắc chắn chứng minh bị tổn thất về tài sản (bao gồm cả tài sản là dư nợ cho vay) thì phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

+ Xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND. Việc xử lý trách nhiệm của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.



+ Sử dụng khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.

+ Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp còn thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

IV. Hoạt động cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân

1. Đối tượng vay vốn

Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang cư trú ở địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn tại thời điểm đề xuất vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

+ Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay;

+ Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

+ Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm;

+ Các điều kiện cho vay khác được quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

3. Thời hạn cho vay

- Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ).

- Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

- Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

4. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

4.1. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay;

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ;

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

4.2. Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VND)

5. Bảo đảm tiền vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

6. Thẩm quyền quyết định cho vay

- Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân có mức vay không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt. Hội đồng quản lý quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc quyết định tại quy chế chi tiêu nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định trên.

7. Giới hạn cho vay

- Dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt;

- Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt;

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân vượt giới hạn cho vay theo quy định trên;



- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về giới hạn cho vay thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký với bên ủy thác.

8. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ (bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ) trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn, khả năng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân và kết quả đánh giá của Quỹ Hỗ trợ nông dân về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, cụ thể:

- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng; thời hạn cho vay không thay đổi.

- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét cho gia hạn nợ vay với thời gian phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng, tối đa không quá 1/2 thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng lần đầu đã ký.

- Nội dung và thẩm quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

9. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

- Đối với những khoản nhận ủy thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro;

- Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo;

- Quỹ Hỗ trợ nông dân xây dựng quy chế xử lý rủi ro và trình Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Quy chế xử lý rủi ro bao gồm các nội dung cơ bản sau: nguyên tắc xử lý rủi ro; các trường hợp, biện pháp, thẩm quyền xử lý rủi ro; hồ sơ, trình tự thủ tục xử lý rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro, chế độ thông

tin, báo cáo và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

V. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác

1. Nhận ủy thác

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

- Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VND).

- Việc nhận ủy thác của Quỹ Hỗ trợ nông dân được thực hiện theo quyết định hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân với các tổ chức, cá nhân ủy thác.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác cụ thể trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định.

2. Ủy thác

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh được ủy thác cho Quỹ Hỗ trợ nông dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ban hành quy chế nhận ủy thác cụ thể trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định.

VI. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

1. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kế hoạch tài chính

Căn cứ xác định thu nhập, chi phí, phân phối kết quả tài chính trong năm:

- Thu nhập của Quỹ Hỗ trợ nông dân: Theo quy định tại Điều 34 của Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ



+ Thu từ lãi cho vay (nguồn tỉnh): các khoản cho vay trước 01/01/2024 mức thu 0,25%/tháng; đối với các khoản vay từ ngày 01/01/2024 mức thu 0,55%/tháng (Theo quyết định số 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013 phân bổ tỷ lệ thu phí thì HND cấp tỉnh được phân bổ 40%, HND cấp huyện, xã được phân bổ 60% trên tổng số phí thu được)

+ Thu từ nguồn TW ủy thác: Mức thu hiện tại 0,7%/tháng (Theo quyết định số 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013 phân bổ tỷ lệ thu phí thì HND cấp tỉnh được phân bổ 0,125%, HND cấp huyện, xã được phân bổ 0,325% trên tổng số phí thu được, TW là 0,25%)

- Chi phí của Quỹ Hỗ trợ nông dân: Theo quy định tại Điều 35 của Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ

- Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính: Theo quy định tại Điều 36 của Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ

Đối với các khoản chi phí đã quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP thì áp dụng theo nghị định 37/2023/NĐ-CP; đối với các khoản chi chưa quy định cụ thể tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP đơn vị hiện áp dụng mức chi theo hướng dẫn tại thông tư 69/2023/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính; Hướng dẫn số 1079-HD/HNDTW của BCH Hội Nông dân Việt Nam và được điều chỉnh khi có hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Nghị định 37/2023/NĐ-CP (khoản 2, điều 33; khoản 2, điều 34; khoản 2, điều 35 của Nghị định 37/2023/NĐ-CP).

3. Nguyên tắc quản lý tài chính

- Quỹ Hỗ trợ nông dân tự chủ về tài chính; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước; tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện các nghĩa vụ và cam kết theo quy định của pháp luật.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, thống kê và việc thực hiện công khai tài chính.

4. Chế độ báo cáo: Thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

VII. Xử lý rủi ro

1. Hội đồng xử lý rủi ro

1.1. Thành phần

Hội đồng quản lý Quỹ trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng xử lý rủi ro. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro;
- Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Tối thiểu 02 thành viên khác do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định.

1.2. Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro

- Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân báo cáo;

- Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro;

- Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian và biện pháp để thu hồi nợ;

- Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro;

- Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ đề xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình UNND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bắc Ninh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh; thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh cấp.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

- Quyết định kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh.

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn; báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ theo quy định.

- Thực hiện các chỉ đạo, quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên đối với công tác xây dựng, quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh;



- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh;

- Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp trong việc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, thống nhất trình UBND báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh trong từng thời kỳ.

- Thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí vốn đầu tư công để cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề nghị của Hội Nông dân tỉnh, cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương để bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh. Thống nhất trình UBND báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ của Quỹ từng thời kỳ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ cấp tỉnh.

5. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

Phối hợp trong việc hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động của Quỹ, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ.